

GIẾNG HANG - NÉT ĐẸP VĂN HÓA CỦA LÀNG VĂN LA

PHAN THỊ HƯỜNG

Trường PTTH Phan Đình Phùng

Rời thành phố Đồng Hới, đi về hướng Nam theo Quốc lộ 1A, khoảng chừng 5km là đến địa phận của làng Văn La, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Theo Ô châu cận lục do tiến sĩ Dương Văn An tập thành năm 1555, trong mục đồ bản có ghi xã Văn La là một trong 72 xã thuộc huyện Khang Lộc, phủ Tân Bình. Văn La là một làng cổ thuần Việt, vào thời Nguyễn được vinh danh là một trong “Bát danh hương” của tỉnh Quảng Bình (Sơn, Hà, Cảnh, Thổ - Văn, Võ, Cổ, Kim).

Văn La là vùng đất sơn thủy hữu tình. Trước mặt là dòng sông Nhật Lệ hiền hòa, nước xanh biêng biếc, đầy thơ mộng với những cù lao xanh giữa dòng. Sau lưng là dãy đồi núi thuộc sơn hệ Trường Sơn thoải thấp dần về hướng đông. Vượt qua vùng vịnh của Trung Trinh, với ba hòn động ở thế chân kiềng: Động Chòi là động cao nhất 22,8m so với mặt nước biển. Đối diện phía đông Động Chòi là Động Trọc với đường phân giới bởi một khe cạn (nước chỉ chảy khi mùa mưa). Thấp hơn vài mét, chênh chéch phía đông nam là Động Nồng. Những khe suối vùng này sau cạn dần và biến thành ruộng vãi gọi là Ruộng Khe. Ruộng Khe kéo dài hướng đông bắc sẽ giáp với làng Lương Yển. Vào giêng hai, cánh đồng như một tấm thảm màu lục nối liền với dãy Trường Sơn. Điểm cuối cùng phía nam của làng chính là bến đò Quán Hầu bờ bắc sông Nhật Lệ. Cũng như bao làng xã nông

thôn Việt Nam, làng Văn La cũng có “giếng nước, gốc đa”. Tuy nhiên, điều đặc biệt là làng không phải chỉ có một mà những 5 cái giếng nước, làm thành một dãy thẳng hàng gọi là Giếng Hang.

Hệ thống Giếng Hang quy định giếng dành để uống, giếng dành cho phụ nữ tắm, giếng dành cho đàn ông tắm, giếng để giặt giũ... ai làm trái làng phạt. Không hiểu sao và ai chủ trương lấp một cái và ở đó trở thành Bàu Hang cho trâu bò uống.

Cái tên “Giếng Hang” có lẽ được gọi đúng theo thực tế của giếng. Trong hệ thống 5 cái giếng thì giếng dành để lấy nước uống là giếng lớn nhất, mạch nước chảy mạnh nhất và đặc biệt là dưới đáy giếng có một ngách hang nhỏ vừa một người chui vào. Có năm trời hạn hán to, các giếng cạn đến đáy, chỉ duy nhất giếng nước uống vẫn có nước song muốn lấy được nước phải lần lượt từng người một vào trong hang.

Người xưa nói rằng: Văn La ở vào thế “thượng sơn hạ thủy”. Đứng trên tầm cao và tầm xa mà nhìn thì thấy thế đất Văn La như con rồng đang chầu, thân rồng uốn lượn và cái đuôi rồng xòe ra ở đỉnh Đầu Mâu, đầu rồng gối lên quả đồi mà khi xưa làng chọn đặt đình thờ làng. Phía đằng đông lại một con “rồng nước” to lớn (sông Long Đại) uốn lượn đến làng Văn La thì nhập vào lòng đất nên các cụ đồ nho cho rằng “Văn La long đáo địa” (rồng lên đất Văn La).

Vào đất nhưng bụng con “rồng nước” lại phơi lộ trên đất tạo nên một bầu lớn nên gọi là Bầu Rồng. Hình như để thờ, rồng lại ngóc đầu ra khỏi lòng đất, tạo ra một vũng nước trên 2ha ở giữa đồi cao, đó là Mũi Rồng; những râu rồng lại luôn chìm vào lòng đất để sau đó với tài trí của các nhà địa lý điểm trúng huyệt, đào 5 cái giếng có tên Giếng Hang. Song cũng có giai thoại cho rằng thời Bắc thuộc, người Hán rất giỏi địa lý, thấy đất Văn La là đất sinh vương nên cho đào 5 cái giếng để cắt “long mạch”.

Giếng Hang còn có tên Giếng Tiên huyền thoại. Dân Văn La có tục lấy nước Giếng Tiên vào giờ chánh Tý (nửa đêm) khi năm cũ (âm lịch) bước sang năm mới đựng vào vại hoặc chum để làm “nước thay” và pha trà khi cúng kỵ. Người ta cho rằng giờ phút thiêng liêng này là nguồn nước tinh khiết nhất.

Giếng do ai đào, chỉ là những ước đoán (như đã nói trên) lại còn có câu chuyện huyền thoại kể lại rằng: Ngày xưa ngày xưa, vùng Giếng Hang là một khu rừng đại ngàn, nhiều cây gỗ quý (đã cung cấp cho làng những lim, táu, dạ hương để xây dựng đình thờ làng), khe Danh Gia dẫn nước từ núi Vân Lai qua các vực Vịnh, vực Hốc đổ ra sông Nhật Lệ (theo Đại Nam nhất thống chí). Hàng tháng cứ đến ngày mồng năm có 5 tiên nữ giáng trần về tắm ở Vực Hốc. Các tiên nữ bơi lội thỏa thích trên dòng nước mát. Nhưng các tiên nữ cho rằng dòng nước này không tinh khiết, nên tâu Ngọc Hoàng cho thợ nhà trời về đào cho mỗi nàng một cái giếng để tẩy trần.

Đúng trưa mồng năm tháng năm, 5 tiên nữ bay về, cởi đôi cánh đặt trên bờ và xuống tắm; một chàng trai đi rừng kiếm thuốc bắt gặp. Chàng trai đứng sững sờ nhìn “tòa thiên nhiên”

tuyệt trần và ước gì được kết duyên và chàng quyết định phải giữ một nàng lại, bèn thu một cặp cánh và bỏ đi xa. Tắm xong, một cô tiên hốt hải vì mất đôi cánh không thể về trời được. Ngọc Hoàng tức giận, sai quân xuống lấp đi một cái giếng. Cô tiên bây giờ đã là người trần gian. Chàng trai lập tức đến gặp cô tiên nhận lỗi và xin được kết duyên.

Nước Giếng Hang ngọt lịm, trong vắt, không bị nhiễm mặn, nhiễm phèn. Không chỉ cấp nước cho dân làng Văn La mà còn là nguồn nước uống vô tận cho các làng lân cận, nhất là vào mùa hè hạn hán. Với các cụ già trong làng thì chỉ có nước Giếng Hang pha trà mới ngon, mới là người biết “nghệ thuật” thưởng thức trà. Với những bác nông dân đi làm đồng về thì không còn gì lý tưởng hơn là được ngồi dưới bóng râm cây đa và uống đến no cả bụng gàu nước mát lạnh, ngọt ngào của Giếng Hang. Có người xa quê lâu ngày về thế nào cũng phải đến thăm Giếng Hang để uống ngụm nước cho thỏa nỗi nhớ thương. Tuy nhiên phải luôn nhớ uống nước tại giếng mà làng đã quy định là “giếng uống”. Giếng đó có độ vô trùng cao, đã được cơ quan y tế xét nghiệm công nhận.

Phía nam Giếng Hang có cây đa đực như chàng lực sĩ đứng canh giếng nước, phía tây bắc có một cây đa cái cành lá xum xuê tỏa bóng xuống Cồn Hang. Cồn Hang, có lẽ là nơi gặp gỡ của tất cả cư dân trong làng. Sáng sớm, khi trời chưa tan hết sương, giếng đã đông đúc nhộn nhịp, nhà nhà đều đến gánh nước, chào hỏi, chuyện trò rôm rả. Khi người lớn ra đồng hết thì cồn Hang là nơi tụ họp lũ trẻ chăn trâu. Sau khi lừa trâu ra bãi cỏ, cồn Hang là nơi đánh trận giả, nơi thả diều... của các chú mục đồng.

Buổi trưa, cõn Hang lại đõn các bác nông dân dừng chân nghỉ ngơi, uống nước, rửa ráy trước khi về nhà. Chiều chiều, là lúc cõn Hang đõng đức nhất, kẻ tắm người giặt, lấy nước... tiếng cười nói, hát hò, trêu đùa rộn ràng. Sau một ngày làm việc vất vả nhưng mọi người ai cũng vui vẻ lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống thanh bình của làng quê mình.

Hình ảnh “giếng nước, gốc đa” thấm sâu vào trong mỗi người con của làng. Dù đi đâu, ở đâu mỗi lúc nhớ đến quê hương hình ảnh đó lại hiện ra thật đẹp, thật gần gũi, thân thương. Đó là nét đẹp văn hóa riêng của làng Văn La trong cái chung của nông thôn Việt Nam.

Cùng với công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, làng Văn La đã có nhiều thay đổi. Những con đường đất đỏ đã được bê tông hóa. Không còn những bờ rào chẻ tàu xanh ngắt mà là những tường rào gạch xây kiên cố... và nước máy đã đến từng nhà. Sáng sáng không còn nhiều người đi gánh nước như xưa, chỉ trừ những người “nghiện Giếng Hang” thì dùng cái can 30 lít đeo trên xe đạp hay xe máy về dùng, nhất là để pha trà. Người dân đi làm đồng bằng xe máy không cần nghỉ ngơi dưới gốc đa. Máy cày, máy bừa, máy gặt đập liên hợp đã thay thế những chú trâu mộng. Lũ trẻ chăn trâu giờ cũng không còn thời gian đánh bi, đánh đáo, thả diều... mà suốt ngày vui đùa vào sách vở. Hai cây đa cổ thụ do già và qua năm tháng bão lũ đã rụng dần rồi một đêm nghe tiếng động “rầm” hóa ra cây đa đã bị một luồng gió chướng quạt đổ để lại nỗi buồn cho dân làng. Lòng người bỗng thấy trống trải, thiếu vắng lạ thường. Các cụ phụ lão trong làng đã họp bàn và trồng lại hai cây đa ở Giếng Hang. Nơi gương các cụ, các tổ chức đoàn thể trong làng

(Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên,...) tiến hành tu sửa, làm vệ sinh phong quang khu vực Giếng Hang. Một khuôn viên được xây bao quanh để bảo vệ. Hương ước cổ của làng Văn La chỉnh biên thời vua Bảo Đại, khoản 9 có ghi: “nói về việc vệ sinh giếng nước uống hay nước ăn và đường sá trong làng đều là việc vệ sinh cốt yếu trong làng; cấm giặt rửa, tắm và vất những đồ nhớp vào, bốn phía giếng trâu bò ăn phải cách giếng 50 thước tây... ai bất tuân làng sẽ phạt...” được viết ngay ngắn trên tấm bảng quy định được đặt trên hàng rào bảo vệ. Trong hương ước mới khi toàn dân Văn La đang “xây dựng làng văn hóa ở khu dân cư” cũng không thể thiếu những quy định giữ gìn Giếng Hang - di sản văn hóa của làng.

Một vài năm nữa thôi, các cây đa sẽ lớn lên và lại tỏa bóng xuống cõn Hang. Nét đẹp “giếng nước, gốc đa” của làng Văn La, của làng quê Việt sẽ mãi mãi trường tồn với thời gian. Nét đẹp ấy chính là nét đẹp tâm hồn của người dân Việt, dù có đi đâu về đâu, dù có “hòa nhập” với cuộc sống hiện đại vẫn không “hòa tan”, vẫn giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt ■

Tài liệu tham khảo:

1. Dương Văn An - *Ở châu cận lục (Văn Thanh, Phan Đăng dịch và chú giải)*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2009.
2. Nguyễn Tú - *Hoàng Kế Viêm, Sõ Văn hóa Thông tin Quảng Bình*, 1993.
3. Đỗ Duy Văn - *Văn hóa dân gian huyện Quảng Ninh (tỉnh Quảng Bình)*, Nxb Văn hóa Dân tộc, 2011.
4. Đỗ Duy Văn - *Địa chí làng Văn La*, Hội Văn học Nghệ thuật Quảng Bình, 2004.
5. *Báo cáo khoa học Hội thảo quốc gia về Quảng Bình 410 năm hình thành và phát triển*, Nxb Chính trị - Hành chính, 2014.
6. Viện Sử học, Quốc sử quán triều Nguyễn - *Đại Nam nhất thống chí (Tập 2)*, Nxb Thuận Hóa, năm 1997.
7. Viện Sử học, Quốc sử quán triều Nguyễn - *Đại Nam nhất thống chí (Tập 5)*, Nxb Thuận Hóa, năm 1997.